TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2018/QĐST-DS	*Mt, ngày 20 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn M**,** sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp TB, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diên theo ủy quyền của nguyên đơn: anh Lê Tấn P, sinh năm 1976

Địa chỉ: k 4, thị trấn CN, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962.
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: ấp PT A, xã NP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả ông Lê Văn M số tiền 171.900.000 đồng (Một trăm bảy mươi mốt triệu chín trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2 Án phí: ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp số tiền 4.297.500 đồng (Bốn triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Hoàn trả lại cho ông Lê Văn M số tiền 4.298.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT theo biên lai thu số 0006355, ngày 20/03/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Phòng KTNV&THA – TAT;*
- *VKSND huyện MT;*
- *Chi cục THA.DS huyện MT*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN
Đã ký

Huỳnh Thị Linh